

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 25/4/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Th Hằng.
- Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Lan
- Bà Ngô Thị Như Hoa
- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thuỷ – Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ L số: 47/2024/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Thị Th**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/6/1980 tại Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ 06 phường TB, TP HB, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở hiện tại: tổ 11 phường TL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Nguyễn Chí K, đã chết ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, đã chết ; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có tám anh chị em. Chồng: Trần Văn Ng sinh năm 1981; Bị cáo có 03, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017. trú tại Tổ 11 phường Thịnh Lang, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/10/2023. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Đỗ Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Tổ 09, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+ Chị Nguyễn Thị Nam P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Tổ 07, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ 02, phường Quỳnh Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+ Anh Bùi Minh D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 10, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th là người không có công ăn việc làm ổn định, Th đã này sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để hưởng lợi nhuận bất chính, từ ngày 24/05/2023 đến ngày 22/07/2023 Th đã thực hiện hành vi cho vay tiền với lãi suất cao với nhiều người gồm: chị Đỗ Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1976, trú tại tổ 09, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình; chị Nguyễn Thị Nam P, sinh năm 1978, trú tại tổ 07, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình; chị Bùi Thị L, sinh năm 1990, trú tại tổ 02 phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình; anh Bùi Minh D, sinh năm 1984, trú tại xã Phú Lai, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Quá trình cho vay tiền Th thỏa thuận về tiền lãi với khoản vay và hướng dẫn khách viết giấy vay tiền, Th sử dụng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho khách hàng, đến hạn thanh toán tiền lãi khách sẽ đóng tiền trực tiếp cho Th hoặc chuyển tiền lãi qua tài khoản ngân hàng (Th mượn tài khoản ngân hàng của Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994, trú tại tổ 10, phường Dân chủ, TP. Hòa Bình để nhận tiền lãi suất). Khách đến vay tiền Th sẽ giao tiền và trừ tiền lãi vào khoản vay cắt từ 10 đến 15 ngày đối với khoản vay. Ngày 18/10/2023 Nguyễn Thị Th đã có đơn xin đầu thú và khai nhận về toàn bộ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bản thân. Hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự cụ thể như sau.

1. Đối với chị Đỗ Thị Quỳnh Ng:

- Lần 1: Ngày 24/05/2023, Nguyễn Thị Th cho chị Ng vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, trong thời gian 65 ngày kể từ ngày vay tổng số tiền lãi chị Ng đã trả cho Th là 4.875.000 đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), đã thanh toán tiền lãi, tiền gốc chưa thanh toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $15.000.000 \text{ đ} \times 20 / (100 \times 365) \times 65 = 534.247$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $4.875.000\text{đ} - 534.247\text{đ} = 4.340.753$ đồng.

- Lần 2: Ngày 04/06/2023, Nguyễn Thị Th cho chị Ng vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng trong 30 ngày, mỗi ngày Ng trả cho Th 200.000 đồng (cả lãi và gốc), Đến ngày 27/06/2023 chị Ng đã thanh toán trước hạn đủ 6.000.000 đồng (cả tiền lãi và tiền gốc) cho Th, khoản vay đã tất toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 243,3%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $243,3\% : 20\% = 12,2$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $1.000.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 30 = 82,192$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $1.000.000 \text{ đ} - 82,192 \text{ đ} = 917.808$ đồng.

- Lần 3: Ngày 28/06/2023, Nguyễn Thị Th cho chị Ng vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng trong 40 ngày, mỗi ngày Ng trả cho Th 300.000 đồng (cả lãi và gốc), Đến ngày 09/08/2023 chị Ng đã thanh toán đủ 12.000.000 đồng (cả tiền lãi và tiền gốc) cho Th, khoản vay đã tắt toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $2.000.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 40 = 219.178$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $2.000.000 \text{ đ} - 219.178 \text{ đ} = 1.780.822$ đồng.

- Lần 4: Ngày 12/08/2023, Nguyễn Thị Th cho chị Ng vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 2.000.000 đồng trong 40 ngày, mỗi ngày Ng trả cho Th 300.000 đồng (cả lãi và gốc), từ ngày vay chị Ng đã thanh toán được 21 ngày = 6.300.000 đồng (gồm 5.250.000 đồng tiền gốc và 1.050.000 đồng tiền lãi), sau đó Th và Ng thống nhất Th không lấy tiền lãi 19 ngày còn lại nữa, chỉ yêu cầu chị Ng trả tiền gốc còn lại là 4.750.000 đồng, đến nay chị Ng vẫn chưa trả tiền gốc còn lại cho Th.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $1.050.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 21 = 115.068$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $1.050.000 \text{ đ} - 115.068 \text{ đ} = 934.932$ đồng.

2. Đối với anh Bùi Minh D:

Ngày 08/01/2023, Nguyễn Thị Th cho anh D vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), lãi suất 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày, trong thời gian 140 ngày kể từ ngày vay tổng số tiền lãi anh D đã trả cho Th là 21.000.000 đ (Hai mươi một triệu đồng), khoản vay đã tắt toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 105,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $105,5\% : 20\% = 5,3$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $21.000.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 140 = 3.835.616$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $21.000.000đ - 3.835.616đ = 17.164.384$ đồng.

3. Đối với chị Bùi Thị L:

Ngày 28/05/2023, Nguyễn Thị Th cho chị L vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, trong thời gian 59 ngày kể từ ngày vay tổng số tiền lãi chị L đã trả cho Th là 4.425.000 đ (Bốn triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đã thanh toán tiền lãi, tiền gốc chưa thanh toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $4.425.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 59 = 484.923$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $4.425.000đ - 484.923đ = 3.940.077$ đồng.

4. Đối với chị Nguyễn Thị Nam P:

- Lần 1:

* Giai đoạn 1: Ngày 12/05/2023, Nguyễn Thị Th cho chị P vay số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, trong thời gian 03 ngày kể từ ngày vay tổng số tiền lãi chị Ng đã trả cho Th là 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), đã thanh toán tiền lãi, tiền gốc chưa thanh toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $225.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 3 = 24.658$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $225.000đ - 24.658đ = 200.342$ đồng.

* Giai đoạn 2: Ngày 15/05/2023, Nguyễn Thị Th cho chị P vay thêm số tiền 5.000.000 đồng thành tổng số tiền gốc vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), lãi suất 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày, trong thời gian 100 ngày kể từ ngày vay tổng số tiền lãi chị P đã trả cho Th là 10.000.000 đ (Mười triệu đồng), đã thanh toán tiền lãi, tiền gốc chưa thanh toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $10.000.000 \text{ đ} \times 20/(100 \times 365) \times 100 = 1.095.890$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $10.000.000đ - 1.095.890đ = 8.904.110$ đồng.

- Lần 2: Ngày 20/05/2023, Nguyễn Thị Th cho chị P vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng trong 30 ngày, mỗi ngày P trả cho Th 200.000 đồng (cả lãi và gốc), Đến ngày 10/06/2023 chị Ng đã thanh toán trước hạn đủ 6.000.000 đồng (cả tiền lãi và tiền gốc) cho Th, khoản vay đã tất toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 243,3%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $243,3\% : 20\% = 12,2$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $1.000.000 \text{ đ} \times 20 / (100 \times 365) \times 30 = 82,192$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $1.000.000 \text{ đ} - 82,192 \text{ đ} = 917.808$ đồng.

- Lần 3: Ngày 10/06/2023, Nguyễn Thị Th cho chị P vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 4.000.000 đồng trong 40 ngày, mỗi ngày P trả cho Th 600.000 đồng (cả lãi và gốc), Đến ngày 20/07/2023 chị P đã thanh toán đủ 24.000.000 đồng (cả tiền lãi và tiền gốc) cho Th, khoản vay đã tất toán.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $4.000.000 \text{ đ} \times 20 / (100 \times 365) \times 40 = 438.356$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $4.000.000 \text{ đ} - 438.356 \text{ đ} = 3.561.644$ đồng.

- Lần 4: Ngày 22/7/2023, Nguyễn Thị Th cho chị P vay số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), dưới hình thức bốc họ, lãi suất thỏa thuận 4.000.000 đồng trong 40 ngày, mỗi ngày Ng trả cho Th 600.000 đồng (cả lãi và gốc), từ ngày vay chị Ng đã thanh toán được 17 ngày = 10.200.000 đồng (gồm 8.500.000 đồng tiền gốc và 1.700.000 đồng tiền lãi), sau đó Th và chị P thống nhất Th không lấy tiền lãi 23 ngày còn lại nữa, chỉ yêu cầu chị P trả tiền gốc còn lại là 11.500.000 đồng, đến nay chị P vẫn chưa trả tiền gốc còn lại cho Th.

+ Lãi suất cho vay: Lãi suất = 182,5%/năm

+ Mức lãi suất cho vay trên vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là: $182,5\% : 20\% = 9,1$ lần

+ Số tiền lãi tối đa Th được hưởng theo quy định (tương ứng với thời gian trả lãi trên) là: $1.700.000 \text{ đ} \times 20 / (100 \times 365) \times 17 = 186.301$ đồng.

+ Số tiền Th đã thu lợi bất chính là: $1.700.000 \text{ đ} - 186.301 \text{ đ} = 1.513.699$ đồng.

Như vậy:

Tổng số tiền Nguyễn Thị Th cho 04 cá nhân nêu trên vay là 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng) trong đó có anh Bùi Minh D khoản vay đã tất toán.

Đã thu lại số tiền gốc 103.750.000 đồng (*một trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

Tổng số tiền lãi Nguyễn Thị Th thu được là: 51.275.000đ (*năm mươi một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*);

Tổng số tiền lãi Nguyễn Thị Th được hưởng theo quy định là: 7.098.630đ (*bảy triệu không trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi nghìn đồng*);

Tổng số tiền Nguyễn Thị Th thu lời bất chính là 44.176.370 đồng (*bốn mươi bốn triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi đồng*).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Về dân sự:

- Đối với số tiền nợ gốc người vay chưa trả cho Nguyễn Thị Th gồm:
 - + Đỗ Thị Quỳnh Ng chưa trả cho Nguyễn Thị Th số tiền 19.750.000 đồng.
 - + Bùi Thị Minh L chưa trả cho Nguyễn Thị Th số tiền 15.000.000 đồng.
 - + Nguyễn Thị Nam P chưa trả cho Nguyễn Thị Th số tiền 31.500.000 đồng.
- Số tiền lãi thu được tương ứng với mức 20% /năm theo Bộ luật dân sự là 7.098.630 đồng.
- Số tiền lãi vượt quá mức tối đa theo Bộ luật Dân sự bị cáo đã thu của những người vay là 44.176.370 đồng, cụ thể: Đỗ Thị Quỳnh Ng là 7.974.315 đồng, Bùi Minh D là 17.164.384 đồng, Bùi thị Minh L là 3.940.068 đồng, Nguyễn Thị Nam P là 15.097.603 đồng.

Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, xử L vật chứng và các biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.
Đề nghị:

Trách nhiệm hình sự:

* Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b khoản 1 điều 32, điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

* Về tang vật vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 46; điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước điện thoại di động Iphone 14 promax là P tiên phạm tội; trả lại các tài sản là điện thoại di động, các dây truyền, nhẫn kim loại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xử L các tang vật khác theo quy định pháp luật.

*** Biện pháp tư pháp:**

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 103.750.000^d (*một trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là P tiện phạm tội cho vay lãi nặng bị cáo đã thu lại từ những người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước 7.098.630^d (*bảy triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là P tiện phạm tội mà 03 người vay còn nợ lại chưa trả cho bị cáo, cụ thể:

+ Truy thu của Đỗ Thị Quỳnh Ng số tiền 19.750.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Đỗ Thị Quỳnh Ng chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Bùi Thị Minh L số tiền 15.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Bùi Thị L chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Nguyễn Thị Nam P số tiền 31.500.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Nguyễn Thị Nam P chưa trả cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại cho 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền thu lời bất chính 44.176.370^d (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*) có được từ việc phạm tội. Cụ thể:

- Trả cho Đỗ Thị Quỳnh Ng là 7.974.315 đồng

- Bùi Minh D là 17.164.384 đồng

- Bùi thị Minh L là 3.940.068 đồng

- Nguyễn Thị Nam P là 15.097.603 đồng

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 NQ số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Bị cáo thừa nhận hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an thành phố Hoà Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Từ ngày 08/01/2023 đến ngày 12/08/2023 tại thành phố Hòa Bình bị cáo Nguyễn Thị Th đã cho Đỗ Thị Quỳnh Ng, sinh năm 1976, trú tại tổ 09 phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Bùi Minh D, sinh năm 1984, trú tại khu phố Tân Bình, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Bùi Thị L, sinh năm 1990, trú tại tổ 02, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nguyễn Thị Nam P, sinh năm 1978, trú tại tổ 07, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vay tiền với lãi suất gấp từ 5,5 đến 12,2 lần của mức lãi cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính 44.176.370đ. Hành vi của Nguyễn Thị Th cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản L kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để cho vay cao hơn gấp nhiều lần lãi suất mà pháp luật quy định từ 5,5 đến 12,2 lần. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản L kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa P.

Bị cáo cho vay đối với nhiều người thu lợi bất chính số tiền 44.176.370^đ(*Bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*) là tình tiết định khung của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch Dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của đã truy tố là có căn cứ pháp luật. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo giáo dục đồng thời phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, quá trình Điều tra và giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự có thể áp dụng cho bị cáo.

* Các biện pháp tư pháp:

- Số tiền 103.750.000^d (*một trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là P tiện phạm tội bị cáo dùng để cho vay lãi nặng bị cáo đã thu lại từ những người có quyền, nghĩa vụ liên quan nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 7.098.630^d (*bảy triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội của bị cáo cần buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền gốc là P tiện phạm tội mà 03 người vay còn nợ lại chưa trả cho bị cáo cần truy thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Truy thu của Đỗ Thị Quỳnh Ng số tiền 19.750.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Đỗ Thị Quỳnh Ng chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Bùi Thị L số tiền 15.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Bùi Thị L chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Nguyễn Thị Nam P số tiền 31.500.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Nguyễn Thị Nam P chưa trả cho bị cáo.

- Số tiền thu lời bất chính 44.176.370^d (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*) có được từ việc phạm tội bị cáo đã thu cần buộc bị cáo phải trả lại cho 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Cụ thể:

- Trả cho Đỗ Thị Quỳnh Ng là 7.974.315 đồng

- Bùi Minh D là 17.164.384 đồng

- Bùi thị Minh L là 3.940.068 đồng

- Nguyễn Thị Nam P là 15.097.603 đồng

Xử L vật chứng:

- Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu vàng là P tiện bị cáo phạm tội dùng để giao dịch cho vay cần tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước.

- Tang vật là 3.500.000 đồng; Iphone 12 màu vàng ; Iphone 6 màu xám; trang sức kim loại, nanh động vật là vật có giá trị không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ để bảo đảm thi hành án.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn Giang không liên quan trả lại cho bị cáo.

- 01 sổ ghi chép màu nâu không và một sổ giấy tờ chuyển nhượng đất và cho vay tiền không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 60.000.000^d (*sáu mươi triệu đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 103.750.000^d (*một trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) là P tiện phạm tội cho vay lãi nặng bị cáo đã thu lại từ những người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp vào ngân sách nhà nước 7.098.630^d (*bảy triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng*) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền gốc là P tiện phạm tội mà 03 người vay còn nợ lại chưa trả cho bị cáo, cụ thể:

+ Truy thu của Đỗ Thị Quỳnh Ng số tiền 19.750.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Đỗ Thị Quỳnh Ng chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Bùi Thị L số tiền 15.000.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Bùi Thị L chưa trả cho bị cáo

+ Truy thu của Nguyễn Thị Nam P số tiền 31.500.000 đồng xung công quỹ Nhà nước đây là tiền bị cáo sử dụng làm P tiện phạm tội mà Nguyễn Thị Nam P chưa trả cho bị cáo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải trả lại cho 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền thu lời bất chính 44.176.370^d (*Bốn mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*) có được từ việc phạm tội. Cụ thể:

- Trả cho Đỗ Thị Quỳnh Ng là 7.974.315 đồng

- Bùi Minh D là 17.164.384 đồng

- Bùi thị Minh L là 3.940.068 đồng

- Nguyễn Thị Nam P là 15.097.603 đồng

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax màu vàng

- Trả lại cho bị cáo nhưng bảo thủ để bảo đảm thi hành án:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu vàng

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám

+ 01(một) dây kim loại màu bạc dài 42cm, chiều rộng mắc xích 1cm.

+ 01(nanh) động vật dài 11 cm, chỗ rộng nhất 3cm, một đầu được bọc kim loại màu vàng hoạ tiết hình con rồng.

+ 01(một) nhẫn kim loại màu vàng mặt nhẫn được đính đá màu đen

+ 01(một) dây kim loại màu vàng dài 12cm, chiều rộng mắc xích 1,3cm.

+ 01(nanh) động vật dài 10,3 cm, chỗ rộng nhất 3cm, một đầu được bọc kim loại màu vàng hoạ tiết hình con rồng.

+ 01(nanh) động vật dài 13 cm, chỗ rộng nhất 2,3cm, một đầu được bọc kim loại màu trắng hoạ tiết hình con rồng.

+ Tiền Việt Nam 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền Việt Nam đang lưu hành, chưa qua kiểm định thật giả được niêm phong trong phong bì dán kín có dấu tròn đỏ của cơ quan SCDT Công an thành phố Hoà Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01(một) dây kim loại màu vàng dài 60cm, chiều rộng mắc xích 0,8cm.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) sổ ghi chép bìa màu nâu. Một số giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng đất và cho vay tiền

- Trả lại cho bị cáo

+ 01 chứng minh nhân dân số 113357319 cấp cho Đinh Văn Giang, SN 1987, TT: Hào L, Đà Bắc, Hoà Bình.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 97/BB/24 ngày 19/4/ 2024 giữa Công an thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm án phí. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND TP HB; công an TP HB;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TP HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Th Hằng